

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST

Ngày 07/6/2023

Về việc: “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Một.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thông.

2. Bà Phan Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diễm My – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc: “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐHPT ngày 08/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H- Sinh năm: 1995. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trần T- Sinh năm: 1991. Vắng mặt không có lý do.

Cùng trú tại: Khối phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:*

Tôi và anh Nguyễn Trần T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 10 năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T không lo làm ăn để phát triển kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã với nhau. Mỗi lần cãi nhau là anh T đánh đập tôi và bỏ nhà đi. Nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Tôi và anh T có 02 con chung Nguyễn Minh T - Sinh ngày 09/9/2012 và Nguyễn Minh H - Sinh ngày 12/9/2016. Nguyễn vọng của tôi là xin nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi và anh T tự giải quyết, không yêu cầu Tòa điều chỉnh.

Về nợ chung: Tôi và anh T không có nợ chung.

* Bị đơn anh Nguyễn Trần T mặc dù đã được Tòa án thông báo, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh T vẫn không có mặt nên Tòa án không thể thu thập được lời khai của anh T.

Qua xác minh tại gia đình anh T thì cả cha và mẹ ruột anh T đều cung cấp thông tin là vợ chồng anh chị mâu thuẫn kéo dài, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh T thường xuyên bỏ đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà, hiện nay gia đình không biết anh T đang ở đâu, làm gì.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật. Bị đơn không chấp các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H, xử cho chị Trần Thị H và anh Nguyễn Trần T ly hôn.

- Về con chung: Xử giao cho chị H nuôi 02 con chung là Nguyễn Minh T - Sinh ngày 09/9/2012 và Nguyễn Minh H - Sinh ngày 12/9/2016 đến 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Trần T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị H khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ lời trình bày của đương sự căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn anh Nguyễn Trần T đang cư trú tại khối phố B, thị trấn T, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Trần T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thăng Phước, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam như vậy hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh T không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Trần T. Về phía anh Nguyễn Trần T cố tình vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai cũng như nguyện vọng của anh về việc xin ly hôn của chị H. Xét việc xin ly hôn của chị H thì thấy: Khi mâu thuẫn xảy ra thì anh T không có thiện chí khắc phục, thường xuyên bỏ đi, bỏ mặc vợ con ở nhà. Khoảng hai đến ba năm nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Qua xác minh cha, mẹ ruột của anh T cũng xác nhận việc anh T thường xuyên bỏ nhà đi, khi về thì gây gỗ đánh đập chị H. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H xin ly hôn là có cơ sở, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam nên xét chấp nhận.

Về phía bị đơn Nguyễn Trần T cố tình vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh T là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Trần T có 02 con chung tên là Nguyễn Minh T - Sinh ngày 09/9/2012 và Nguyễn Minh H - Sinh ngày 12/9/2016. Nguyện vọng của chị H yêu cầu được nuôi 02 con chung, tại bản tự khai hai con chung cũng có nguyện vọng được sống cùng chị H sau khi bố mẹ ly hôn. Xét nguyện vọng nuôi con của chị H thì thấy: Cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ nuôi con chung, không phân biệt trai gái hay bất cứ điều kiện gì khác, việc nuôi con phải phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng nuôi dưỡng của cha, mẹ. Hiện nay chị H đang có nơi ở ổn định, có việc làm và thu nhập hằng tháng ổn định đảm bảo khả năng để nuôi 2 con chung, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì 02 con ở với chị H, anh T thiếu trách nhiệm với các con chung. Do đó, xét giao cho chị H nuôi dưỡng 02 con chung đến 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên Tòa chị Trần Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Trần T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Chị Trần Thị H khai không có nên không xét.

Án phí LHST: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) xét buộc chị Trần Thị H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNST 300.000 đồng chị H đã nộp.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; ; điểm b, khoản 2 Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H, xử cho chị Trần Thị H và anh Nguyễn Trần T ly hôn.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Trần Thị H nuôi 02 con chung tên là Nguyễn Minh T - Sinh ngày 09/9/2012 và Nguyễn Minh H - Sinh ngày 12/9/2016 đến 18 tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về nợ chung: Chị Trần Thị H khai không có nên không xét.

5. Án phí LHST: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng y*) xử buộc chị Trần Thị H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNST 300.000 đồng chị Trần Thị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0006683 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Hiệp Đức;
- THADS huyện Hiệp Đức,
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Thăng Phước;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Trần Văn Một